

phí sửa chữa (trừ trường hợp thiết kế, tính toán phức tạp, cần phải chuyển cho Sở, Ty Kiến trúc), giúp đỡ chủ nhà trong việc thi công, bằng cách giới thiệu các Công ty hoặc Ban sửa chữa nhà cửa đến nhận bao thầu sửa chữa hoặc tổ chức lãnh đạo các thợ sửa chữa ở ngoài đến nhận làm cho các chủ nhà với giá công đúng mức và bảo đảm kỹ thuật.

— *Cơ quan Kiến trúc*: Chịu trách nhiệm thiết kế và lập dự trù tính toán chi phí cho những chủ sửa nhà yêu cầu, nếu cơ quan quản lý nhà đất không đủ khả năng thiết kế và tính toán (tiền lệ phí chỉ nên tính với mức tối thiểu hoặc không tính để góp phần giúp đỡ chủ nhà giảm bớt chi phí).

— *Cơ quan cung cấp*: chịu trách nhiệm chuẩn bị vật liệu, cung cấp theo kế hoạch của cơ quan quản lý nhà đất tập hợp; *bán theo giá cung cấp* cho những chủ nhà được cơ quan quản lý nhà đất giới thiệu (thông tư số 363/TTg của Thủ tướng Chính phủ đã có quy định vấn đề này).

b) *Tổ chức phổ biến chủ trương, biện pháp cho vay cho các chủ cần sửa chữa nhà*:

Sau cuộc hội nghị nói trên, Chi nhánh Ngân hàng và các cơ quan hữu quan cần phổ biến kế hoạch cho các cấp dưới trực thuộc để cùng phối hợp thực hiện, trước hết là các cơ quan quản lý nhà đất địa phương cần tiến hành điều tra phát hiện nhu cầu sửa chữa nhà (vốn và vật liệu), sau đó cùng với Ngân hàng địa phương (Chi nhánh nghiệp vụ hoặc Chi điểm) triệu tập các chủ nhà có nhà hư hỏng đến để giải thích chính sách cho họ, động viên họ bỏ tiền ra sửa chữa, sau đó, phổ biến chủ trương, biện pháp cho vay của Ngân hàng (cần chú ý chống tâm lý ỷ lại tất cả vào vốn Nhà nước).

c) *Thủ tục xét và phát tiền cho vay*:

— Mỗi người chủ nhà có nhà cần sửa chữa và cần vay Ngân hàng phải đến khai báo tình hình nhà hư hỏng cho cơ quan quản lý nhà đất địa phương mình ở. Cơ quan quản lý nhà đất và Ngân hàng địa phương phối hợp đến tại chỗ xem nên sửa đến mức độ nào, nên cho vay hay không, rồi cơ quan quản lý nhà đất sẽ tính toán dự trù số tiền chi phí để chủ nhà làm đơn xin vay Ngân hàng (có sự nhận thực giới thiệu của cơ quan quản lý nhà đất). Sau khi Ngân hàng địa phương điều tra khả năng và quyết định mức vốn cho vay; người vay sẽ tới yêu cầu cơ quan quản lý nhà đất cấp giấy giới thiệu mua vật liệu tại các cửa hàng hoặc trạm cung cấp vật liệu của Công ty Vật liệu xây dựng và Lâm sản địa phương.

— Việc phát tiền vay sẽ tiến hành dần theo mức thực hiện thi công và chủ yếu là bằng chuyển khoản:

+ Trường hợp đơn vị thi công là cơ quan của Nhà nước nhận bao thầu, thì tùy theo mức độ yêu cầu ứng trước của các cơ quan này, người chủ nhà đến xin vay và làm giấy nhận nợ từng lần rồi Ngân hàng chuyển khoản thẳng số tiền vay vào tài khoản thanh toán của cơ quan đó.

+ Trường hợp đơn vị thi công là một tổ chức hợp tác độc lập (chỉ chịu sự lãnh đạo về tổ chức kỹ thuật của cơ quan quản lý nhà đất) thì việc phát tiền vay tiến hành bằng cách chuyển khoản thẳng cho cơ quan cung cấp mỗi khi mua vật liệu và phát tiền mặt để trả công từng kỳ theo bảng kê cụ thể. Dĩ nhiên là việc phát tiền vay cũng làm từng lần và người chủ nhà làm giấy nhận nợ với Ngân hàng từng lần.

Tóm lại, việc phát tiền vay phải tiến hành theo mức độ thực hiện thi công và tình hình mức độ mua vật liệu và trả công. Chỉ phát tiền mặt để trả công, còn là chuyển khoản thẳng cho các cơ quan cung cấp vật liệu.

#### 5. Về việc lập kế hoạch cho vay và hành tự kế toán, thống kê loại cho vay sửa chữa nhà ở.

— Căn cứ vào nhu cầu vốn mà cơ quan quản lý nhà đất dự trù, hàng quý, các Chi nhánh lập kế hoạch cho vay, thu nợ thành một loại riêng, gửi lên Ngân hàng Trung ương (Cục Tín dụng Công nghiệp — Vận tải) duyệt và phân phối chỉ tiêu.

— Loại cho vay này xác định là loại *cho vay dài hạn*, hành tự kế toán vào tài khoản số 11-16 (định quy định trong Biểu đồ Kế toán 1962) và thống kê riêng thành một loại « cho vay sửa chữa nhà ở ».

Trên đây là một số điểm giải thích thêm để giúp các Chi nhánh vận dụng biện pháp cho vay sửa chữa nhà ở.

Nhận được Chỉ thị này, các Chi nhánh cần nghiên cứu kỹ và trình bày với Ủy ban hành chính địa phương, đề nghị triệu tập hội nghị các cơ quan hữu quan như đã nói trên để bàn việc phân công phối hợp thực hiện ngay.

Trong quá trình tiến hành cho vay, gặp khó khăn hoặc có kinh nghiệm gì, mong các Chi nhánh phản ảnh ngay cho Ngân hàng Trung ương (Cục Tín dụng Công nghiệp — Vận tải) biết để kịp thời giải quyết.

Hà-nội ngày 18 tháng 5 năm 1962

K. T. Tổng Giám đốc Ngân hàng  
Nhà nước Việt-nam

Phó Tổng Giám đốc

TRẦN DUONG

#### THÔNG TƯ số 14- TT/ KTKH ngày 2-6-1962 về việc áp dụng kỷ luật thanh toán đối với các trường hợp vi phạm hình thức thanh toán nhờ thu nhận trả.

Hình thức nhờ thu nhận trả, một hình thức thanh toán tiến bộ, phù hợp với quan hệ giao dịch xã hội chủ nghĩa của các ngành kinh tế, ngày càng được nhiều tổ chức kinh tế áp dụng một cách rộng rãi.

Tuy nhiên, hiện nay, trong quá trình thi hành, các tổ chức kinh tế áp dụng còn nhiều thiếu sót, nhất là việc thiếu tôn trọng kỷ luật trả. Tình trạng nợ nần dây dưa trong hình thức nhờ thu nhận trả rất nặng nề do đó, gây nhiều khó khăn cho công tác thanh toán tiền hàng cũng như gây ảnh hưởng không tốt đến chu chuyển kinh tế của các tổ chức kinh tế, gây trở ngại đến chế độ hạch toán kinh tế của các tổ chức trong nền kinh tế quốc dân.

Việc tôn trọng kỷ luật trả là điều kiện quan trọng của sự tuần hoàn theo kế hoạch của vốn và củng cố chế độ hạch toán kinh tế của các xí nghiệp. Vì vậy, các tổ chức kinh tế trong việc giao dịch hàng hóa với nhau, nhất thiết phải chấp hành đúng đắn và triệt để kỷ luật thanh toán. Về phía Ngân hàng không phải chỉ đơn thuần ghi chép, phản ánh tình trạng vi phạm kỷ luật trả, mà chủ yếu nhất là phải giúp đỡ, giải thích để họ chấp hành đúng, đi đôi với việc tác động một cách tích cực để đảm bảo sự tôn trọng kỷ luật trả một cách nghiêm chỉnh. Nguyên tắc thứ 4 và thứ 5 trong Nghị định số 4-CP của Chính phủ ngày 7-3-1960 đã quy định rõ quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng trong việc áp dụng kỷ luật trả.

Từ cuối năm 1961, một số Ngân hàng địa phương đã bước đầu áp dụng, nhưng chưa được triệt để. Đồng thời áp dụng lợi suất phạt lại không thống nhất, nói chung lại thấp hơn lợi suất cho vay luân chuyển và dự trữ hàng hóa, nên việc thanh toán tiền hàng còn bị dây dưa trễ quá thời hạn...

Để đảm bảo phục vụ tốt hơn nữa đối với các tổ chức kinh tế, để đảm bảo thực hiện tốt chức năng trung tâm thanh toán của Ngân hàng, nhằm đấu tranh hạn chế, tiến tới chấm dứt tình trạng vi phạm thể lệ và kỷ luật thanh toán do Nhà nước đã quy định, Ngân hàng trung ương thấy cần thiết nhắc lại một số điểm quy định về kỷ luật thanh toán trong hình thức thanh toán nhờ thu nhận trả như sau:

#### Đối với bên mua:

Khi giấy nhờ thu đến hạn trả, đơn vị mua phải đảm bảo chi trả kịp thời đúng hạn, hoặc tuyên bố kịp thời lý do từ chối chấp nhận bằng hình thức viết gửi đến Ngân hàng bên mua.

Hết thời hạn chấp nhận đã quy định, bất kể là trường hợp chấp nhận có tuyên bố hay trường hợp chấp nhận không tuyên bố, nếu đơn vị mua không có ý kiến gì gửi đến Ngân hàng bên mua thì Ngân hàng bên mua coi như đơn vị mua hoàn toàn chấp nhận và sẽ thi hành đúng theo thể lệ thanh toán đã quy định.

Trong trường hợp từ chối chấp nhận, Ngân hàng trung ương lưu ý 3 vấn đề quan trọng:

1. Ngân hàng bên mua chỉ được công nhận các lý do từ chối chính đáng, hợp lệ xuất phát từ sự đối chiếu đúng đắn các điều khoản trong giấy đòi nợ các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng kinh tế hoặc các đơn đặt hàng.

2. Ngân hàng bên mua chỉ được công nhận các giấy báo lý do từ chối chấp nhận hợp lệ của đơn vị mua gửi đến Ngân hàng trong phạm vi thời hạn chấp nhận như thể lệ thanh toán đã quy định. Mọi giấy báo từ chối chấp nhận dù hợp lệ nhưng gửi đến Ngân hàng quá thời hạn chấp nhận đã được quy định, cũng đều không được Ngân hàng công nhận để giải quyết.

3. Nếu đại biểu của đơn vị mua đã đến trực tiếp nhận hàng và đã ký trên hóa đơn hoặc đơn vị mua đã sử dụng hàng hóa rồi (dù chỉ một phần) thì đơn vị mua không được quyền từ chối chấp nhận nữa, mà phải thanh toán ngay tiền hàng cho đơn vị bán.

Hết hạn trả, nếu đơn vị mua không chi trả kịp thời hoặc không có giấy báo từ chối chấp nhận hợp lệ đúng thời hạn chấp nhận thì bắt buộc phải bồi thường tài chính cho đơn vị bán một số tiền bằng 5‰ (năm phần vạn) tổng số tiền của giấy nhờ thu cho mỗi ngày chậm trả. Đơn vị bán được hưởng số tiền bồi thường này (điều khoản quy định lợi suất phạt này đã được quy định trong thông tư số 168-KH ngày 7-5-1957 của Ngân hàng Nhà nước Trung ương để giải thích Nghị định số 144-TTg ngày 9-4-1957 của Thủ tướng Chính phủ và không bị các quy định hiện hành trong Nghị định số 4-CP ngày 7-3-1960 về thể lệ thanh toán không dùng tiền mặt của Hội đồng Chính phủ hủy bỏ, nên vẫn có giá trị pháp lý buộc các tổ chức kinh tế phải thi hành).

#### Đối với bên bán:

Trong trường hợp bên bán mắc nợ Ngân hàng về cho vay giấy tờ thanh toán trên đường đi đến hạn trả nợ Ngân hàng nhưng do chưa nhận được tiền hàng của đơn vị mua trả, nên không đủ phương tiện tiền tệ để trả nợ vay Ngân hàng.

Ngân hàng bên bán cần phân biệt 2 trường hợp:

1. Nếu Ngân hàng bên bán chưa nhận được giấy báo về lý do chậm trả của Ngân hàng bên mua thì Ngân hàng bên bán sẽ chờ cho đến khi nhận được giấy báo lý do chậm trả của đơn vị mua (thông qua Ngân hàng bên mua) mới tiến hành thu hồi nợ vay thanh toán.

2. Nếu Ngân hàng bên bán đã nhận được giấy báo lý do chậm trả của đơn vị mua (thông qua Ngân hàng bên mua) thì Ngân hàng bên bán sẽ tự động trích tài khoản thanh toán của đơn vị bán để thu hồi nợ. Nếu tài khoản thanh toán của đơn vị bán không đủ tiền để trả nợ thì Ngân hàng sẽ chuyển sang Nợ quá hạn và thi hành lợi suất phạt đối với Nợ quá hạn về cho vay thanh toán giấy tờ trên đường đi là 3% (ba phần nghìn) một tháng.

Trong trường hợp này, các Ngân hàng địa phương cần giải thích cho các đơn vị Bán rõ:

— Nếu có việc từ chối chấp nhận của đơn vị mua không hợp lệ (như trên đã giải thích) hoặc do đơn vị mua chậm trả vì thiếu tiền, làm cho đơn vị bán không có tiền trả nợ vay thanh toán của Ngân hàng và bị Ngân hàng chuyển qua Nợ quá hạn

thì đơn vị bán đã được hưởng số tiền bồi thường tài chính của đơn vị mua về những ngày chậm trả và sẽ dùng một phần số tiền bồi thường này để bù đắp phạt nợ quá hạn cho Ngân hàng;

— Còn nếu do lỗi đơn vị bán gây ra nên đơn vị mua không trả hoặc chậm trả thì tất nhiên việc phạt nợ quá hạn đối với đơn vị bán là chính đáng.

*Đối với Ngân hàng :*

Ngân hàng với chức năng trung tâm thanh toán, có tác động rất lớn đến việc đảm bảo chi trả được kịp thời và chính xác. Vì vậy đối với bản thân Ngân hàng cũng phải chịu kỷ luật phạt trong các trường hợp bản thân Ngân hàng gây nên các vi phạm về thủ tục thanh toán, làm cho công tác thanh toán bị chậm trễ, nhầm lẫn, sai sót. Nghị định số 4-CP của Hội đồng Chính phủ và các thông tư số 81-KH ngày 14-3-1960 và thông tư số 63-KT-CD ngày 22-8-1960 của Ngân hàng Nhà nước Trung ương đã quy định rõ trách nhiệm của Ngân hàng trong việc thanh toán. Để cụ thể hóa hơn nữa các quy định trên, giúp cho các địa phương thống nhất thi hành, Ngân hàng Nhà nước Trung ương thống nhất quy định như sau :

*Ngân hàng gây nên mọi chậm trễ, sai lầm trong thanh toán thì cũng phải bồi thường tài chính cho bên bị thiệt hại, tính theo lợi suất 2% (hai phần nghìn) một tháng trên số tiền chậm trả. Số tiền bồi thường này sẽ ghi vào Lỗ Lãi của đơn vị Ngân hàng đó.*

Còn đối với cá nhân cán bộ công nhân viên Ngân hàng nào gây nên sự chậm trả trên thì phải chịu kỷ luật theo hai hình thức :

a) Chịu kỷ luật hành chính (cảnh cáo, khiển trách, thay đổi công tác, v.v...). Trong thời gian đầu chấp hành thông tư này hình thức kỷ luật hành chính được coi là biện pháp chủ yếu để giáo dục tinh thần trách nhiệm và nâng cao trình độ nghiệp vụ của cán bộ, nhằm cố gắng hạn chế các sai lầm đến mức tối thiểu, đảm bảo tốt công tác thanh toán, phục vụ đắc lực hơn nữa các ngành kinh tế quốc dân.

b) Ngoài ra, tùy theo các trường hợp cụ thể, cán bộ nhân viên gây nên sự chậm trả đó, cũng có thể phải chịu phạt bằng tiền theo một tỷ lệ nào đó trên tổng số tiền Ngân hàng phải bồi thường. Tỷ lệ phạt đó cao hay thấp tùy theo Hội đồng xử lý tại các Ngân hàng địa phương quyết định trên cơ sở căn nhắc tính chất vi phạm, mức độ tác hại của sự vi phạm, hoàn cảnh khách quan, v.v... mà thi hành kỷ luật phạt thích đáng. Tùy theo các trường hợp cụ thể, Trưởng kế toán, Trưởng chi nhánh nghiệp vụ hay Trưởng Chi điểm và các cá nhân khác có liên quan (các thanh toán viên, văn thư, liên lạc, cán bộ tin dụng...) cũng phải liên đới chịu trách nhiệm và cũng phải phạt bằng tiền theo tỷ lệ do Hội đồng xử lý quy định.

Việc xử lý phạt tiền, các Hội đồng xử lý địa phương được quyết định phạt tối đa tới mức 30đ.

Trường hợp cần thiết phạt nặng hơn phải đề nghị Ngân hàng trung ương quyết định.

Số tiền phạt sẽ được trừ dần vào lương hàng tháng của cán bộ nhân viên bị phạt, nhưng mỗi tháng số tiền trừ vào lương tối đa không quá 10đ (mười đồng) để khỏi ảnh hưởng đến sinh hoạt của cán bộ.

Thời gian quy định hoàn thành việc xử lý này không được quá 20 ngày kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại của đơn vị bị thiệt hại.

..

Để đảm bảo tốt sự tôn trọng kỷ luật trả nhằm đẩy mạnh công tác thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng kịp thời, chính xác, Ngân hàng Nhà nước trung ương cần lưu ý các Chi nhánh, các Chi điểm một số biện pháp quan trọng :

1. Cần tổ chức theo dõi kỹ hạn trả một cách siết sao để nắm vững thời hạn trả của từng giấy nhờ thu.

2. Phải phối hợp thật chặt chẽ giữa thanh toán và tin dụng để đôn đốc các đơn vị mua trả đúng hạn. Trong các trường hợp cần thiết, thanh toán viên phải cung cấp kịp thời cho tin dụng tình hình nợ đến hạn, nợ quá hạn, nợ dây dưa, tình hình từ chối chấp nhận của các đơn vị trả, đồng thời phải có biện pháp thống nhất để giải quyết một cách khẩn trương và tích cực.

3. Trong mọi trường hợp đến hạn trả, Ngân hàng bên mua phải kiên quyết đôn đốc đơn vị mua chi trả đúng hạn, hoặc tuyên bố lý do từ chối chấp nhận đúng hạn. Khi nhận được các giấy báo từ chối chấp nhận Ngân hàng bên mua phải kiểm tra tính chất hợp lệ của lý do từ chối chấp nhận. Trong tất cả mọi trường hợp chậm trả, Ngân hàng bên mua *nhất thiết* phải báo rõ lý do chậm trả cho Ngân hàng bên bán biết.

4. Ngân hàng phải phối hợp chặt chẽ với **Bưu điện**, nắm vững thời hạn luân chuyển giấy tờ qua **bưu điện**, đồng thời có tổ chức chu đáo để dễ truy cứu trách nhiệm khi có vấn đề khiếu nại vi phạm xảy ra (ví dụ như lưu các bì chậm trễ trên cơ sở đối chiếu nhật ấn của **Bưu cục** đến với nhật ấn của **Bưu cục** đi, v.v...)

5. Cần củng cố tổ chức giao dịch của Ngân hàng cho nhanh, chính xác đồng thời thường xuyên nâng cao tinh thần trách nhiệm và trình độ nghiệp vụ của cán bộ, nhân viên để đảm bảo tốt công tác thanh toán.

6. Trong việc mua bán hàng hóa giữa các đơn vị hành chính sự nghiệp với các tổ chức kinh tế, do tình hình thực tế của ta hiện nay, phần lớn các giấy Nhờ thu tiền hàng của các tổ chức kinh tế đòi nợ các đơn vị hành chính, sự nghiệp đều bị quá hạn và nhiều khoản nợ lại không có khả năng trả vì không được Tài chính cấp phát kinh phí.

Vì vậy, những món Nhờ thu hiện nay còn bị đọng lại chưa trả được thì yêu cầu các Ngân hàng

địa phương tích cực đơn đốc các đơn vị hành chính sự nghiệp mắc nợ mau chóng xin Tài chính duyệt cấp phát kinh phí để trả cho đơn vị Bản. Đồng thời hướng dẫn các đơn vị Bản cũng như các đơn vị hành chính sự nghiệp nên sử dụng các hình thức thanh toán khác thích hợp hơn (như trong cùng một địa phương nên dùng ủy nhiệm chi và séc, khác địa phương nên dùng chuyển tiền, thư tín dụng).

Thông tư này được thi hành cho những giấy nhờ thu gửi đến Ngân hàng từ ngày 10-7-1962 trở đi.

Còn những giấy nhờ thu gửi đến Ngân hàng từ ngày 9-7-1962 trở về trước thì Ngân hàng cần tích cực đảm bảo việc thanh toán được nhanh chóng, chưa áp dụng theo tinh thần thông tư này.

Yêu cầu các Chi nhánh Ngân hàng các tỉnh, thành phố, khu tự trị Thái Mèo phổ biến rộng rãi những điểm quy định trên, về kỷ luật thanh toán trong việc áp dụng hình thức Nhờ thu nhận trả cho cán bộ nhân viên Ngân hàng (đặc biệt là các thanh toán viên) và các tổ chức kinh tế, các đơn vị hành chính sự nghiệp biết để đẩy mạnh hơn nữa công tác thanh toán không dùng tiền mặt và do đó, củng cố thêm một bước vai trò trung tâm thanh toán của Ngân hàng trong nền kinh tế quốc dân.

Hà nội, ngày 2 tháng 6 năm 1962

Q. Tổng Giám đốc Ngân hàng  
Nhà nước

TA HOÀNG CƠ

BỘ NGOẠI THƯƠNG

**QUYẾT ĐỊNH số 490-BNT/QĐ/TCCB ngày 17-6-1962 về việc đổi tên các đơn vị thuộc ngành Hải quan.**

BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI THƯƠNG

*Căn cứ nghị định số 203-CP ngày 23-11-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức Bộ Ngoại thương;*

*Căn cứ nghị định số 3-CP ngày 27-2-1960 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ Hải quan;*

*Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Ngoại thương và ông Giám đốc Sở Hải quan trung ương.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. — Nay đổi tên các đơn vị thuộc ngành Hải quan như sau:

a) Sở Hải quan trung ương đổi thành Cục Hải quan, trực thuộc Bộ Ngoại thương.

b) Ở Hải phòng đổi tên Phân sở Hải quan thành *Phân cục Hải quan*.

c) Đổi tên các Chi sở Hải quan ở các địa phương thành Chi cục Hải quan như: Hồng quang, Nghệ an, Lào cai, Hà giang, Lạng sơn và Cao bằng.

Điều 2. — Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và quan hệ công tác của các đơn vị trên vẫn theo nghị định số 73-BCT/ND/KB ngày 6-4-1955 đã quy định.

Điều 3. — Ông Chánh văn phòng, ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Ngoại thương, ông Cục trưởng Cục Hải quan, các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính và các ông Chủ nhiệm Chi sở Hải quan các tỉnh Nghệ an, Hồng quang, Lào cai, Hà giang, Lạng sơn, Cao bằng và Hải phòng, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 17 tháng 6 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Ngoại thương

Thư trưởng

LÝ BAN

BỘ Y TẾ

**THÔNG TƯ số 013-BYT/TT ngày 7-6-1962 quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và lễ lối làm việc của Hội đồng Giám định y khoa.**

Kính gửi: Các Ủy ban hành chính khu thành phố, tỉnh,  
Các Sở, Ty Y tế.

Đồng kính gửi: Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ,  
Các Ủy ban, Ban và các đoàn thể trung ương.

Thi hành điều lệ bảo hiểm xã hội do Hội đồng Chính phủ ban hành về việc tổ chức Hội đồng Giám định y khoa để bảo đảm quyền lợi cho cán bộ, công nhân, viên chức trong các trường hợp bị mất sức lao động, bị bệnh nghề nghiệp và một số trường hợp ốm đau khác.

Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Lao động và Bộ Nội vụ, nay Bộ Y tế quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và lễ lối làm việc của Hội đồng Giám định y khoa như sau:

**I. TỔ CHỨC**

1. Hội đồng Giám định y khoa được thành lập ở các cấp tỉnh, thành phố, các Khu tự trị, khu Hồng quang, khu vực Vĩnh linh, và ở cấp Trung ương. Riêng ở Tổng cục Đường sắt cũng được tổ chức Hội đồng Giám định y khoa chuyên trách cho cán bộ, công nhân ngành đường sắt.